

QUYẾT ĐỊNH **Đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi
vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Phan Thị Q
2. Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Ngọc Mùi.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-An Giang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 26/2025/QĐ-TA ngày 04/9/2025 đối với:

Họ và tên: Đ, sinh ngày 22/01/2010; Giới tính: Nam.

Số CCCD: 091210009229; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số A Q, phường R, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Không

Tiền án và tiền sự: không có

Con ông Đồng Thanh Q1 và bà Phạm Huyền T.

Đồng Thiên N có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Phạm Minh T1 – Công an phường R (Theo văn bản ủy quyền số 27 ngày 15/9/2025 của Trưởng Công an phường R, tỉnh An Giang).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-An Giang:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nga – Kiểm sát viên.

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:* Ông Trần K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T2, tỉnh An Giang: (theo quyết định số 124/QĐ-TGPL ngày 09/9/2025)

4. *Người giám hộ của người bị đề nghị:* Bà Lê Thị C (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A Q, phường R, tỉnh An Giang.

NHẬN THẤY:

Đồng Thiên N1 là người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi, loại ma túy N1 sử dụng có tên khoa học là M, Nhân có nơi cư trú ổn định đã có hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

Vào khoảng 17 giờ ngày 31/7/2025, N1 đang đi trên đường H thì gặp người bạn, hai người nói chuyện một lúc thì N1 đưa cho bạn 100.000 đồng nhờ người bạn mua ma túy đá để sử dụng, người bạn kêu N1 ngồi chờ một lúc khoảng 30 phút sau thì bạn của N1 quay lại đưa cho N1 một gói nhỏ nói là ma túy đá, sau đó bạn của N1 đi công việc, N1 lấy ma túy ra sử dụng một mình. Đến ngày 01/8/2025 N1 được gia đình đưa đến Công an phường R khai nhận về việc sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó Công an phường có tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả N1 nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Ngày 02/8/2025, Công an phường R đã lập biên bản về việc thông báo tình trạng nghiện ma túy và hướng dẫn người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện, tuy nhiên Nhân có bản tường trình ngày 2/8/2025 về việc thừa nhận nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Ngày 02/8/2025 Công an phường R lập biên bản vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và ban hành và Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N1 và N1 có ý kiến đồng ý đi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 02/8/2025 Công an phường R ban hành Quyết số 24/QĐ-QLNN ngày 02/8/2025 về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đồng Thiên N1 có hành vi nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 33 Luật số 73/2021/QH14-Luật phòng chống ma túy (hiệu lực 01/01/2022).

Tại phiên họp người bị đề nghị Đồng Thiên N1 có mặt và thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đồng ý đi cai nghiện theo đề nghị của Công an phường vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng.

Đại diện Công an phường R: Tại Đề nghị số 24/ĐN-CAP ngày 02/8/2025 của Công an phường R cũng như tại phiên họp hôm nay, người đại diện của Công an phường R giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi Đồng Thiên N1 có lý lịch nêu trên vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng.

Người giám hộ của N1 là bà Lê Thị C vắng mặt tại phiên họp nhưng qua hồ sơ thể hiện bà C cũng đồng ý cho N1 đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện với thời hạn vào cơ sở cai nghiện là 12 tháng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị có mặt tại phiên họp và có ý kiến đồng ý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N1 với thời gian 12 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang có ý kiến: Quá trình thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH13 ngày 24/3/2022 về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh số 01) và Pháp lệnh 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh 01 ngày 24/3/2022; hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính thực hiện đúng quy định tại Điều 13 Pháp lệnh số 01 và Khoản 1 Điều 51 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; tại phiên họp người đề nghị, người bị đề nghị, người giám hộ của người bị đề nghị thực hiện đúng quy định của Pháp lệnh số 01 sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025.

Trên cơ sở đề nghị của Công an phường R xét thấy Đồng Thiên N là người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi, Đồng Thiên N có hành vi nghiện ma túy không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện tự nguyện được quy định tại khoản 1, Điều 33 Luật số 73/2021/QH14-Luật phòng chống ma túy (hiệu lực 01/01/2022) và người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP của chính phủ ngày 21/12/2021, do đó đủ căn cứ đưa Đ Nhẫn vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 33 Luật phòng chống ma túy, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ Nhẫn theo đề nghị của Công an phường R, thời gian áp dụng là 12 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; sau khi nghe ý kiến của đại diện Công an phường R và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang, Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang xét thấy:

- *Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:* Hồ sơ được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Điều 50, Điều 51, Điều 52 và Điều 53 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy nên hồ sơ đề nghị là hợp pháp.

Về nội dung: Đồng Thiên N1 là người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi, đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy có

tên khoa học là M và đã bị Công an phường R lập biên bản vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Đồng Thiên N1 có hành vi nghiện ma túy không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện tự nguyện được quy định tại khoản 1, Điều 33 Luật số 73/2021/QH14-Luật phòng chống ma túy (hiệu lực 01/01/2022).

Tại Đề nghị số 24/ĐN-CAP ngày 02/8/2025 của Công an phường R cũng như tại phiên họp hôm nay, người đại diện của Công an phường R giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi Đồng Thiên N có lý lịch nêu trên vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng.

Xét thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đồng Thiên N1 đã gây tác hại xấu cho xã hội, xâm phạm đến chủ trương, chính sách của Nhà nước về phòng chống tệ nạn ma túy và là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến phát sinh tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Đồng Thiên N1 thuộc trường hợp người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi, N1 không đăng ký cai nghiện tự nguyện, đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Luật phòng, chống ma túy năm 2021 thì N1 thuộc trường hợp bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, đề nghị của đại diện Công an phường R cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người bị đề nghị, xét thấy hồ sơ đề nghị đã đảm bảo tính hợp pháp. Do vậy việc quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đồng Thiên N là cần thiết để đảm bảo việc cai nghiện đối với người bị nghiện ma túy có kết quả, giúp cho người nghiện được phục hồi sức khỏe, được sinh hoạt lành mạnh, tái hòa nhập cộng đồng để trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 33; 34 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Điều 50, Điều 51, Điều 52 và Điều 53 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ;

Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH13 ngày 24/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Pháp lệnh 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số Điều của pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu biển, pháp lệnh thủ tục bắt giữ tàu bay, pháp lệnh trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến

dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và pháp lệnh chi phí tố tụng.

1. Đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi Đ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02, tỉnh An Giang.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 12 (mười hai) tháng kể từ ngày người bị áp dụng bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Người bị đề nghị có mặt tại phiên họp và người giám hộ của người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an phường R có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực I – An Giang;
- Người bị áp dụng;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Công an phường Rạch Giá;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên